

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/DS-PT

Ngày: 02-02-2021

V/v tranh chấp: “Chia thừa kế
theo pháp luật và đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Triều

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Huyện.

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Phúc Thẩm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 01 đến ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 498/2020/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Chia thừa kế theo pháp luật và đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 179/2020/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 596/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Chị Hồ Thị Mỹ H, sinh năm 1985 (có mặt);

2. Chị Hồ Thị Mỹ X, sinh năm 1980 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Tổ 26, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn:

Anh Hồ Văn P, sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ 26, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Anh Hồ Văn P: Luật sư Nguyễn Văn Tiếp, thuộc Văn phòng luật sư Hoàng Bảo, đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hồ Thị T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Tổ 26, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị Hồ Thị M1, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp Chợ, xã An Thái Đông, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện ủy quyền của chị T và chị M: Chị Hồ Thị Mỹ X, sinh năm 1980; (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 26, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978; (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 26, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Chị Hồ Thị Thúy V, sinh năm 1995;

5. Hồ Thị Mỹ Huyền, sinh năm 2000;

Người đại diện theo ủy quyền của chị V và chị Huyền: Anh Hồ Văn P, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: Tổ 26, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 01 năm 2019)

6. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ 26, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Chị Hồ Thị Mỹ X, sinh năm 1980;

7. Ngân hàng Nông ngH và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện C.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế P, Chức vụ: Giám đốc (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Hồ Văn P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn chị Hồ Thị Mỹ H trình bày:

Cha mẹ chị là ông Hồ Văn H sinh năm 1952 (chết năm 2011) bà Nguyễn Thị M sinh năm 1952 (chết năm 2014) có 5 người con gồm: Hồ Thị T (sinh năm 1971), Hồ Văn P (sinh năm 1974), Hồ Thị M (sinh năm 1977), Hồ Thị Mỹ X (sinh năm 1980), Hồ Thị Mỹ H (sinh năm 1985), cha mẹ chị được ông bà nội cho phần đất, được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00723 thửa số 270, tờ bản đồ số 3, diện tích 3.965 m² đất trồng cây lâu năm + đất ở tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do bà Nguyễn Thị M đứng tên vào ngày 29/01/2013; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện Ngân hàng nông

ngH và phát triển nông thôn huyện C đang giữ, do trước đây chị H mượn của bà M để vay tiền nay đã trả xong vì bà M chết, chưa làm đủ thủ tục nên Ngân hàng không trả; Trên đất có căn nhà của ông H, bà M xây dựng ngang khoảng 8,5 m dài khoảng 16 m kết cấu vách tường, mái tôn, nền gạch tàu, cột bê tông do anh P, chị T ở chung cha mẹ nên đang quản lý sử dụng, ngoài ra còn có nhà của Hồ Thị Mỹ X diện tích ngang khoảng 4,5m dài khoảng 14m kết cấu vách tường, mái tôn, nền gạch bông, cột bê tông, nhà của chị Hồ Thị Mỹ H diện tích ngang 4m dài khoảng 12m kết cấu vách tường, mái tôn, nền gạch bông, cột bê tông, và một ngôi nhà mồ của cha mẹ kết cấu cột bê tông, mái tôn, nền gạch bông diện tích ngang dài khoảng 5m cùng các loại cây như chôm chôm, mít, mận, ổi, nhãn, vú sữa, bưởi do cha chị trồng khi còn sống và một số cây do anh P trồng.

Nay chị Hồ Thị Mỹ H yêu cầu xác định căn nhà gắn liền thửa đất số 270, diện tích 3.965m² mục đích đất trồng cây lâu năm và đất ở, tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang của ông H, bà M chết không để lại di chúc. Do chị Hồ Thị M từ chối nhận di sản nên yêu cầu chia nhà và đất làm 04 phần, chị H nhận phần đất hiện có căn nhà của chị trên đất và nhận ¼ trị giá căn nhà theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 20/3/2019 và biên bản đo đạc định giá ngày 22/4/2020, trên đất có hồ nước của cha mẹ, chị yêu cầu nhận và hoàn lại giá trị cho các đồng thừa kế; Yêu cầu Ngân hàng nông ngH phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00723, thửa số 270, tờ bản đồ 3, diện tích 3.965 m² đất trồng cây lâu năm + đất ở tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang được Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 29/01/2013 do bà Nguyễn Thị M đứng tên cho các đồng thừa kế. Đối với cây trồng trên đất không tranh chấp.

Nguyên đơn chị Hồ Thị Mỹ X thống nhất lời trình bày của chị Hồ Thị Mỹ H. Nay chị Hồ Thị Mỹ X yêu cầu xác định căn nhà gắn liền thửa đất số 270, diện tích 3.965m² mục đích đất trồng cây lâu năm và đất ở, tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang của ông H, bà M chết không để lại di chúc. Do chị Hồ Thị M từ chối nhận di sản nên yêu cầu chia nhà và đất làm 04 phần, chị nhận phần đất có căn nhà của chị theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 20/3/2019, riêng trị giá 01 kỷ phần của căn nhà chị giao lại anh Hồ Văn P thờ cúng. Yêu cầu Ngân hàng nông ngH phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00723, thửa số 270, tờ bản đồ 3, diện tích 3.965 m² đất trồng cây lâu năm + đất ở tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang được Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 29/01/2013 do bà Nguyễn Thị M đứng tên cho các đồng thừa kế. Đối với cây trồng trên đất không tranh chấp.

Bị đơn anh Hồ Văn P trình bày:

Cha anh tên Hồ Văn H sinh năm 1952 (chết năm 2011), mẹ tên Nguyễn Thị M, sinh năm 1952 (chết năm 2014) có 5 người con gồm: Hồ Thị T (sinh năm 1971), Hồ Văn P (sinh năm 1974), Hồ Thị M (sinh năm 1977), Hồ Thị Mỹ X (sinh năm 1980), Hồ Thị Mỹ H (sinh năm 1985). Sinh thời cha mẹ anh được ông bà nội cho phần đất được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số CH 00723 thửa số 270, tờ bản đồ 3, diện tích 3.965 m² đất trồng cây lâu năm + đất ở tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do bà Nguyễn Thị M đứng tên vào ngày 29/01/2013, giấy chứng nhận quyền sử dụng do Ngân hàng nông ngH và phát triển nông thôn đang giữ, vì chị H và bà M thế chấp vay tiền; Trên đất đất anh cùng cha mẹ có xây dựng căn nhà ngang khoảng 8,5 m dài khoảng 16 m kết cấu căn nhà vách tường, mái tôn, nền gạch tàu, cột bê tông vào năm 2000, vợ chồng anh và chị T sống chung nhà ông H, bà M, khi cha mẹ còn sống có cho chị Hồ Thị T 1.000m², chị Hồ Thị Mỹ X 100m² xây nhà, chị Hồ Thị Mỹ H 100m² xây nhà, năm 2011 anh có xây dựng ngôi nhà mồ cho cha mẹ trên đất còn đất vườn phía sau trồng các loại cây chôm chôm, mít, mận, ổi, nhãn, vú sữa, bưởi, ông H có trồng cây chôm chôm được vài tháng sau đó ông chết anh là người trực tiếp canh tác. Nay anh đồng ý chia thừa kế quyền sử dụng đất, đối với căn nhà và hồ nước do anh cùng ông H, bà M bỏ tiền ra xây dựng ở và thờ cúng ông bà, hiện nay anh là người thờ cúng ông bà, cha mẹ tại nhà này, anh không đồng ý chia. Đối với cây trồng anh không tranh chấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị T có đại diện là chị Hồ Thị Mỹ X trình bày:

Thông nhất lời trình bày của chị Hồ Thị Mỹ H. Nay chị Hồ Thị T yêu cầu xác định căn nhà gắn liền thửa đất số 270, diện tích 3.965m² mục đích đất trồng cây lâu năm và đất ở, tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang của ông H, bà M chết không để lại di chúc. Do chị Hồ Thị M từ chối nhận di sản nên yêu cầu chia nhà và đất làm 04 phần, chị nhận phần đất hiện có ngôi nhà mồ của cha mẹ và nhận 1/4 trị giá căn nhà theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 20/3/2019 và biên bản đo đạc định giá ngày 22/4/2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị M1 ủy quyền cho chị Hồ Thị Mỹ X trình bày:

Thông nhất lời trình bày của chị Hồ Thị Mỹ H. Nay chị Hồ Thị M1 từ chối nhận di sản của cha mẹ, không tranh chấp và không ý kiến, yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thanh T: Thông nhất lời trình bày của anh Hồ Văn P, không ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Thúy V và Hồ Thị Mỹ H ủy quyền cho anh Hồ Văn P: Thông nhất lời trình bày của anh Hồ Văn P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn T trình bày: Anh là chồng của chị Hồ Thị Mỹ X sống cùng hộ khẩu trên phần đất tranh chấp anh không ý kiến yêu cầu gì và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C trình bày:

Ngày 02/02/2018 các con của bà Nguyễn Thị M đã trả tất nợ tại phòng giao dịch An Hữu. Đến nay, Ngân hàng đang còn giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Diện tích 3.965m², số phát hành BM821090 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 29/01/2013 cho bà Nguyễn Thị M, bà M không còn nghĩa vụ

trả nợ và đã mất nhưng các thành viên trong gia đình bà M chưa đến ngân hàng làm thủ tục nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Agribank chi nhánh huyện C sẽ xuất trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên theo bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân huyện C và xin vãng mặt.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 179/2020/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định áp dụng: Điều 166, 168, 203 của Luật đất đai; Điều 166, 357, 623, 649, 650, 651 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14,

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Mỹ H, Hồ Thị Mỹ X, một phần yêu cầu độc lập của chị Hồ Thị T.

1. Xác định thửa số 270, tờ bản đồ 3, diện tích 3.965 m² đất trồng cây lâu năm + đất ở tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do bà Nguyễn Thị M đứng tên và căn nhà kết cấu cột, dầm bê tông, vách tường, mái tole + bê tông 46,3m², nền lát gạch đất nung, có khu phụ, không trền, diện tích 139,2m² nằm trên đất là di sản thừa kế của ông Hồ Văn H, bà Nguyễn Thị M chết để lại không có di chúc.

2. Chia thửa số 270, tờ bản đồ 3, diện tích 3.965 m² (diện tích đo đạc thực tế là 4453,7m²) đất trồng cây lâu năm + đất ở tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do bà Nguyễn Thị M đứng tên làm 04 phần (có sơ đồ kèm theo) như sau:

Chia cho chị Hồ Thị Mỹ X phần đất có diện tích là 1.113,1m², gắn liền với căn nhà của chị, có tứ cận như sau:

- + Hướng Bắc giáp đất của ông Trần Việt T.
- + Hướng Nam giáp đất còn lại của bà Nguyễn Thị M.
- + Hướng Đông giáp gạch Mương Khai.
- + Hướng Tây giáp đất ông Hồ Văn Y.

Chia cho chị Hồ Thị Mỹ H phần đất có diện tích là 1113m², gắn liền với căn nhà của chị, có tứ cận như sau:

- + Hướng Bắc giáp phần đất của chị Hồ Thị Mỹ X yêu cầu chia.
- + Hướng Nam giáp đất còn lại của bà Nguyễn Thị M.
- + Hướng Đông giáp gạch Mương Khai.
- + Hướng Tây giáp đất ông Hồ Văn Y.

Chia cho anh Hồ Văn P phần đất có diện tích là 1113m² gắn liền với căn nhà của ông H, bà M, có tứ cận như sau:

- + Hướng Bắc giáp phần đất của chị Hồ Thị Mỹ H yêu cầu chia.
- + Hướng Nam giáp đất còn lại của bà Nguyễn Thị M.

+ Hướng Đông giáp gạch Mương Khai.

+ Hướng Tây giáp đất ông Hồ Văn Y.

Chia chị Hồ Thị T phần đất có diện tích đo đạc là 1114,8m², gắn liền ngôi nhà mồ, có tứ cận như sau:

+ Hướng Bắc giáp phần đất anh Hồ Văn P đang quản lý, sử dụng.

+ Hướng Nam giáp đất ông Võ Văn U.

+ Hướng Đông giáp gạch Mương Khai.

+ Hướng Tây giáp đất ông Hồ Văn Y.

3. Căn nhà kết cấu cột, dầm bê tông, vách tường, mái tole + bê tông 46,3m², nền lát gạch đất nung, có khu phụ, không trần, diện tích 139,2m² của ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Thị M do anh Hồ Văn P quản lý trị giá 295.267.350đ (hai trăm chín mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn ba trăm năm mươi đồng) được chia làm 05 phần.

+ Giao căn nhà kết cấu cột, dầm bê tông, vách tường, mái tole + bê tông 46,3m², nền lát gạch đất nung, có khu phụ, không trần, diện tích 139,2m² cho anh Hồ Văn P.

+ Anh P thôi chia lại chị Hồ Thị T, Hồ Thị Mỹ H, mỗi người 59.053.470đ (năm mươi chín triệu không trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm bảy chục nghìn đồng).

4. Hồ nước kết cấu, gạch, xi măng, diện tích 3m² của ông Hồ Văn H, bà Nguyễn Thị M trị giá 3.694.950đ (ba triệu sáu trăm chín mươi bốn ngàn chín trăm năm mươi đồng) được chia làm 04 phần.

+ Giao hồ nước kết cấu, gạch, xi măng, diện tích 3m² nằm trên đất chị H được chia cho chị Hồ Thị Mỹ H

+ Chị H thôi chia lại chị Hồ Thị T, Hồ Văn P, Hồ Thị Mỹ X số tiền 923.737đ (chín trăm hai mươi ba ngàn bảy trăm ba mươi bảy đồng).

- Buộc ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn chi nhánh huyện C trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00723 của thửa số 270, tờ bản đồ 3, diện tích 3.965 m² đất trồng cây lâu năm + đất ở tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do bà Nguyễn Thị M đứng tên cho chị Hồ Thị Mỹ H, Hồ Thị Mỹ X, Hồ Thị T và Hồ Văn P, do chị H và chị X đại diện nhận.

- Không chấp nhận yêu cầu chị Hồ Thị Mỹ H, Hồ Thị Mỹ X, Hồ Thị T chia trị giá căn nhà kết cấu cột, dầm bê tông, vách tường, mái tole + bê tông 46,3m², nền lát gạch đất nung, có khu phụ, không trần, diện tích 139,2m² làm 04 phần.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật chị Hồ Thị Mỹ H, chị Hồ Thị Mỹ X, chị Hồ Thị T, anh Hồ Văn P được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được chia theo quy định pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 03/10/2020, bị đơn anh Hồ Văn P có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Hồ Văn P thay đổi yêu cầu kháng cáo anh chấp nhận chia phần đất của cha mẹ có diện tích 3.965 m² đất trồng cây lâu năm + đất ở, ở số thửa 270, tờ bản đồ 3 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00723 do bà Nguyễn Thị M đứng tên vào ngày 29/01/2013 chia làm 04 kỷ phần, đối với căn nhà cấp sơ thẩm chia làm 5 kỷ phần anh không đồng ý, anh yêu cầu chia làm 04 kỷ phần và anh xin hoán đổi vị trí nhận đất, cấp sơ thẩm giao cho anh quản lý căn nhà thờ và có nghĩa vụ hoàn lại giá trị bằng tiền cho các đồng thừa kế, nay anh yêu cầu nhận phần diện tích đất có gắn liền hai ngôi mộ của cha mẹ, anh chấp nhận giao phần đất gắn liền căn nhà cho chị T quản lý và yêu cầu chị H, chị X và chị T có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ giá trị cây trái trên phần đất chia cho các đồng thừa kế và chi phí xây mộ mã cha mẹ.

Bị đơn chị Hồ Thị Mỹ H, chị Hồ Thị Mỹ X cũng là đại diện theo ủy quyền của chị T, chị M chấp nhận hoán đổi vị trí nhận đất như anh P yêu cầu là giao phần đất gắn liền hai ngôi mộ của cha mẹ cho anh P quản lý và chị T quản lý phần đất có ngôi nhà thờ cúng của cha mẹ, chị T có trách nhiệm hoàn lại giá trị kỷ phần ngôi nhà cho chị H và anh P, còn kỷ phần ngôi nhà chị X được hưởng chị X giao cho chị T quản lý để thờ cúng cha mẹ, đối với cây trái trên đất chị H và chị X không đồng ý bồi hoàn vì tại Tòa sơ thẩm anh P không yêu cầu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh P trình bày: Nguồn gốc phần đất là của cha mẹ anh P, chị H, chị X, chị T và chị M, trong quá trình xét xử sơ thẩm cấp sơ thẩm chưa tính công sức đóng góp giữ gìn khối tài sản này cho anh P vì anh P là người đang quản lý khối tài sản này, cấp sơ thẩm chia phần đất ra làm 04 kỷ phần là thiệt thòi quyền lợi cho anh P, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm anh P chấp nhận chia đất thành 04 kỷ phần như cấp sơ thẩm nhưng anh xin hoán đổi vị trí nhận đất, anh xin nhận phần đất gắn liền hai ngôi mộ của cha mẹ, còn phần đất gắn liền ngôi nhà mà cấp sơ thẩm đã tuyên giao cho anh, anh giao lại cho chị T. Tại tòa chị X đại diện ủy quyền của chị T cũng chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự. Đối với phần chia thừa kế căn nhà của ông Hồ Văn H, bà Nguyễn Thị M cấp sơ thẩm chia làm 05 phần gồm anh P, chị H, chị X, chị T mỗi người một phần và một phần để thờ cúng. Tại phiên tòa phúc thẩm anh P yêu cầu chia làm 04 kỷ phần, chị H chị X đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của chị T, chị M cũng đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với cây trái và tiền xây dựng mộ mã cha mẹ, anh P yêu cầu các đồng thừa kế có trách nhiệm hoàn trả giá trị cây trái trên phần đất mà các đồng thừa kế đang hưởng do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì đây là quyền và lợi ích hợp pháp của anh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Về tố tụng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã thỏa thuận được vấn đề chia đất và chia thừa kế căn nhà đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự, đối với cây trái và tiền xây dựng mồ mã cha mẹ, tại phiên tòa phúc thẩm anh P yêu cầu là không hợp lý vì cấp sơ thẩm anh không có yêu cầu Tòa giải quyết vấn đề này do đó cần tách ra để khởi kiện thành một vụ kiện riêng khi anh P có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng của nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn tại phiên tòa; nghe quan điểm của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Thị Mỹ H, Hồ Thị Mỹ X cũng là người đại diện theo ủy quyền của chị Hồ Thị T, Hồ Thị M1, bị đơn anh Hồ Văn P cũng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Thúy V, Hồ Thị Mỹ H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thanh T có mặt, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện C, đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện C.

[2] Xét thời hạn kháng cáo: Bị đơn anh Hồ Văn P kháng cáo còn trong hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Các nguyên đơn chị Hồ Thị Mỹ H, Hồ Thị Mỹ X cũng là người đại diện theo ủy quyền của chị Hồ Thị T, Hồ Thị M yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật phần đất diện tích 3.965 m² đất trồng cây lâu năm + đất ở, thửa 270, tờ bản đồ 3 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00723 do bà Nguyễn Thị M đứng tên cho các đồng thừa kế và yêu cầu chia thừa kế căn nhà của ông H bà M cho mỗi người một kỷ phần. Nguyên đơn yêu cầu Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện C trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đồng thừa kế. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Chia thừa kế theo pháp luật và đòi lại tài sản” là đúng quy định pháp luật.

[4] Về nội dung kháng cáo: Bị đơn anh Hồ Văn P thay đổi yêu cầu kháng cáo anh chấp nhận chia phần đất của cha mẹ làm 04 kỷ phần như cấp sơ thẩm chia, đối với căn nhà cấp sơ thẩm chia làm 5 kỷ phần anh không đồng ý, anh yêu cầu chia làm 04 kỷ phần và anh xin hoán đổi vị trí nhận đất, cấp sơ thẩm giao

cho anh quản lý căn nhà thờ và có nghĩa vụ hoàn lại giá trị bằng tiền cho các đồng thừa kế, nay anh yêu cầu nhận phần diện tích đất có gắn liền hai ngôi mộ của cha mẹ, anh chấp nhận giao phần đất gắn liền căn nhà cho chị T quản lý và yêu cầu chị H, chị X và chị T có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ giá trị cây trái trên phần đất chia cho các đồng thừa kế và chi phí xây mồ mã cha mẹ.

[5] Về nội dung vụ án: Xét về nguồn gốc phần đất các đương sự yêu cầu chia thừa kế có diện tích là 3.965 m² đất trồng cây lâu năm + đất ở thuộc thửa số 270, tờ bản đồ số 3, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00723 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị M, đây là tài sản chung của ông Hồ Văn H, bà Nguyễn Thị M, ông H chết năm 2011, bà M chết năm 2014, trong quá trình chung sống ông H bà M có 5 người con gồm: Hồ Thị T (sinh năm 1971), Hồ Văn P (sinh năm 1974), Hồ Thị M (sinh năm 1977), Hồ Thị Mỹ X (sinh năm 1980), Hồ Thị Mỹ H (sinh năm 1985), tại phiên tòa các đương sự thống nhất về hàng thừa kế và diện thừa kế. Trong thời gian bà M còn sống chị H có mượn giấy bà M vay tiền Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện C đến khi chị H trả xong thì bà M qua đời, chưa làm đầy đủ thủ tục nên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện C còn đang giữ. Trên phần đất này có căn nhà của ông H, bà M xây dựng chiều ngang khoảng 8,5 m dài khoảng 16 m kết cấu vách tường, mái tôn, nền gạch tàu, cột bê tông do anh P, chị T ở chung cha mẹ nên đang quản lý sử dụng, ngoài ra còn có nhà của Hồ Thị Mỹ X và nhà của chị Hồ Thị Mỹ H trên phần diện tích đất mà các đương sự yêu cầu chia thừa kế. Do ông H bà M mất không để lại di chúc do đó các đồng thừa kế yêu cầu chia phần đất và nhà là đúng pháp luật.

Cấp sơ thẩm đã xác định thửa số 270, tờ bản đồ 3, diện tích 3.965 m² đất trồng cây lâu năm + đất ở tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do bà Nguyễn Thị M đứng tên và căn nhà kết cấu cột, dầm bê tông, vách tường, mái tole + bê tông 46,3m², nền lót gạch đất nung, có khu phụ, không trần, diện tích 139,2m² nằm trên đất là di sản thừa kế của ông Hồ Văn H, bà Nguyễn Thị M chết để lại không có di chúc và chia phần đất có diện tích 3.965 m² (diện tích đo đạc thực tế là 4453,7m²) đất trồng cây lâu năm + đất ở tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do bà Nguyễn Thị M đứng tên làm 04 phần cụ thể: Chia cho chị Hồ Thị Mỹ X phần đất có diện tích là 1.113,1m², gắn liền với căn nhà của chị X, chia cho chị Hồ Thị Mỹ H phần đất có diện tích là 1.113m², gắn liền với căn nhà của chị H, chia cho anh Hồ Văn P phần đất có diện tích là 1.113m² gắn liền với căn nhà của ông H, bà M, chia chị Hồ Thị T phần đất có diện tích đo đạc là 1.114,8m², gắn liền ngôi nhà mồ, đối với căn nhà có kết cấu cột, dầm bê tông, vách tường, mái tole + bê tông 46,3m², nền lót gạch đất nung, có khu phụ, không trần, diện tích 139,2m² của ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Thị M do anh Hồ Văn P quản lý trị giá 295.267.350 đồng (hai trăm chín mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn ba trăm năm mươi đồng) được chia làm 05 phần.

+ Giao căn nhà cho anh Hồ Văn P quản lý, anh P thôi chia lại chị Hồ Thị T, Hồ Thị Mỹ H, mỗi người 59.053.470đ (năm mươi chín triệu không trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm bảy chục nghìn đồng),

+ Giao hồ nước kết cấu, gạch, xi măng, diện tích 3m² nằm trên đất chị H cho chị Hồ Thị Mỹ H quản lý, chị H thôi chia lại chị Hồ Thị T, Hồ Văn P, Hồ Thị Mỹ X số tiền 923.737đ (chín trăm hai mươi ba ngàn bảy trăm ba mươi bảy đồng).

Do không đồng ý bản án trên anh P kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm anh P đồng ý chia thừa kế phần đất ra làm 04 phần như cấp sơ thẩm chia, nhưng anh xin hoán đổi nhận phần đất có phần mộ của cha mẹ mà cấp sơ thẩm đã chia cho chị T và anh giao lại phần đất gắn liền căn nhà thờ cho chị T, đại diện ủy quyền của chị T là chị X cũng đồng ý hoán đổi phần đất này chị chấp nhận nhận phần đất gắn liền căn nhà của ông H bà M.

Đối với phần yêu cầu chia thừa kế căn nhà anh P yêu cầu chia làm 04 kỷ phần không chấp nhận chia làm 5 kỷ phần, nguyên đơn chị H và chị X và cũng là người đại diện ủy quyền của chị T tại phiên tòa phúc thẩm cũng đồng ý chia làm 4 phần, nên Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện của các đương sự là không trái quy định pháp luật do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Căn cứ vào kết quả hội đồng định giá giá trị căn nhà là 295.267.350đồng chia cho 4 kỷ phần mỗi đồng thừa kế được nhận là 73.816.000đồng, căn nhà trên giao cho chị T sở hữu và quản lý, chị T có trách nhiệm hoàn lại cho anh P, chị H, chị X mỗi người là 73.816.000đồng. Tại phiên tòa chị X trình bày đối với kỷ phần của chị trong căn nhà là 73.816.000đồng chị tự nguyện giao cho chị T quản lý sử dụng để làm nghĩa vụ thờ cúng cha mẹ, xét thấy đây là sự tự nguyện và sự hiểu T của con cái đối với nghĩa vụ thờ cúng cha mẹ, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị.

Đối với hồ nước các đương sự không có tranh chấp theo như kết quả bản án sơ thẩm đã tuyên nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về phần cây trái trên đất và tiền xây mồ mã cha mẹ, anh P yêu cầu Tòa phúc thẩm xem xét buộc các đồng thừa kế phải bồi hoàn lại cho anh. Xét yêu cầu này Hội đồng xét xử không chấp nhận vì tại giai đoạn sơ thẩm các biên bản hòa giải và biên bản phiên tòa anh trình bày là không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cây trái và tiền xây mồ mã và cũng không có yêu cầu phản tố vấn đề này do đó tại phiên tòa phúc thẩm anh yêu cầu là không hợp lý. Để đảm bảo quyền lợi, anh có thể khởi kiện thành một vụ kiện riêng khi anh có yêu cầu.

Đối với yêu cầu Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện C trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00723 của thửa số 270, tờ bản đồ 3, diện tích 3.965 m² đất trồng cây lâu năm + đất ở tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do bà Nguyễn Thị M đứng tên cho các đồng thừa kế, phía Ngân hàng có văn bản trình bày, đồng ý xuất trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản án có hiệu lực, sau khi xét xử sơ thẩm phía Ngân hàng không có kháng cáo và phần này cũng không có kháng nghị của Viện kiểm sát xem như đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm.

[6] Xét lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn anh Hồ Văn P đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chia thừa kế nhà và đất cũng như vị trí hoán đổi đất sau khi chia thừa kế, việc trình bày này là có cơ sở nên được hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Nhưng đối với việc yêu cầu bồi hoàn giá trị cây trái và tiền xây mồ mã và công sức giữ gìn di sản của anh P, như đã phân tích ở trên Hội đồng xét xử không chấp nhận lời trình bày của Luật sư.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên anh Hồ Văn P không phải chịu án phí phúc thẩm, các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với kỹ phần thừa kế được hưởng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166, 168, 203 của Luật Đất đai;

Căn cứ Điều 166, 357, 623, 649, 650, 651 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14,

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Hồ Văn P. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 179/2020/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Mỹ H, Hồ Thị Mỹ X, một phần yêu cầu độc lập của chị Hồ Thị T.

1. Xác định thừa số 270, tờ bản đồ 3, diện tích 3.965 m² đất trồng cây lâu năm + đất ở tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do bà Nguyễn Thị M đứng tên và căn nhà kết cấu cột, dầm bê tông, vách tường, mái tole + bê tông 46,3m², nền lót gạch đất nung, có khu phụ, không trần, diện tích 139,2m² nằm trên đất là di sản thừa kế của ông Hồ Văn H, bà Nguyễn Thị M chết để lại không có di chúc.

2. Chia thừa số 270, tờ bản đồ 3, diện tích 3.965 m² (diện tích đo đạc thực tế là 4453,7m²) đất trồng cây lâu năm + đất ở tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do bà Nguyễn Thị M đứng tên làm 04 phần (có sơ đồ kèm theo) như sau:

2.1 Chia cho chị Hồ Thị Mỹ X phần đất có diện tích là 1.113,1m², gắn liền với căn nhà của chị, có tứ cận như sau:

- + Hướng Bắc giáp đất của ông Trần Việt T.
- + Hướng Nam giáp đất còn lại của bà Nguyễn Thị M.
- + Hướng Đông giáp gạch Mương Khai.
- + Hướng Tây giáp đất ông Hồ Văn Y.

2.2 Chia cho chị Hồ Thị Mỹ H phần đất có diện tích là 1.113m², gắn liền với căn nhà của chị, có tứ cận như sau:

- + Hướng Bắc giáp phần đất của chị Hồ Thị Mỹ X yêu cầu chia.
- + Hướng Nam giáp đất còn lại của bà Nguyễn Thị M.
- + Hướng Đông giáp gạch Mương Khai.
- + Hướng Tây giáp đất ông Hồ Văn Y.

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hồ Văn P và chị Hồ Thị T hoán đổi vị trí đất như sau:

2.3 Chia cho anh Hồ Văn P phần đất có diện tích đo đạc là 1.114,8m², gắn liền ngôi nhà mồ, có tứ cận như sau:

- + Hướng Bắc giáp phần đất anh Hồ Văn P đang quản lý, sử dụng.
- + Hướng Nam giáp đất ông Võ Văn U.
- + Hướng Đông giáp gạch Mương Khai.
- + Hướng Tây giáp đất ông Hồ Văn Y.

2.4 Chia cho chị Hồ Thị T phần đất có diện tích là 1.113m² gắn liền với căn nhà của ông H, bà M, có tứ cận như sau:

- + Hướng Bắc giáp phần đất của chị Hồ Thị Mỹ H yêu cầu chia.
- + Hướng Nam giáp đất còn lại của bà Nguyễn Thị M.
- + Hướng Đông giáp gạch Mương Khai.
- + Hướng Tây giáp đất ông Hồ Văn Y.

3. Căn nhà kết cấu cột, dầm bê tông, vách tường, mái tole + bê tông 46,3m², nền lát gạch đất nung, có khu phụ, không trần, diện tích 139,2m² của ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Thị M do anh Hồ Văn P quản lý trị giá 295.267.350đ (hai trăm chín mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn ba trăm năm mươi đồng) được chia làm 04 phần.

+ Giao căn nhà kết cấu cột, dầm bê tông, vách tường, mái tole + bê tông 46,3m², nền lát gạch đất nung, có khu phụ, không trần, diện tích 139,2m² cho chị Hồ Thị T.

+ Chị T thôi chia lại anh Hồ Văn P, Hồ Thị Mỹ H, mỗi người 73.816.000đồng (Bảy mươi ba triệu, tám trăm mười sáu nghìn đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hồ Thị X giao lại cho chị Hồ Thị T số tiền 73.816.000đồng (Bảy mươi ba triệu, tám trăm mười sáu nghìn đồng) giá trị kỷ phần thừa kế căn nhà, để làm nghĩa vụ thờ cúng cha mẹ

4. Hồ nước kết cấu, gạch, xi măng, diện tích 3m² của ông Hồ Văn H, bà Nguyễn Thị M trị giá 3.694.950đ (ba triệu sáu trăm chín mươi bốn ngàn chín trăm năm mươi đồng) được chia làm 04 phần.

+ Giao hồ nước kết cấu, gạch, xi măng, diện tích 3m² nằm trên đất chị H được chia cho chị Hồ Thị Mỹ H.

+ Chị H thôi chia lại chị Hồ Thị T, Hồ Văn P, Hồ Thị Mỹ X mỗi người 923.737đ (chín trăm hai mươi ba ngàn bảy trăm ba mươi bảy đồng).

- Buộc Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00723 của thửa số 270, tờ bản đồ 3, diện tích 3.965 m² đất trồng cây lâu năm + đất ở tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang do bà Nguyễn Thị M đứng tên cho chị Hồ Thị Mỹ H, Hồ Thị Mỹ X, Hồ Thị T và Hồ Văn P, do chị H và chị X đại diện nhận.

5. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật chị Hồ Thị Mỹ H, chị Hồ Thị Mỹ X, chị Hồ Thị T, anh Hồ Văn P được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được chia theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

6. Về án phí: Anh Hồ Văn P không phải chịu án phí phúc thẩm.

Về án phí sơ thẩm:

- Anh Hồ Văn P phải chịu 23.214.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh P đã đóng số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0004104 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, sau khi được cân trừ anh P còn phải thi hành tiếp số tiền án phí là 22.914.500 đồng.

- Chị Hồ Thị Mỹ H phải chịu 23.214.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị H đã đóng tổng số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 2.800.000 đồng theo các biên lai thu số 09541 ngày 07 tháng 12 năm 2018 và biên lai thu số 0003606 ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, sau khi được cân trừ chị H còn phải thi hành tiếp số tiền án phí là 20.414.500 đồng.

- Chị Hồ Thị Mỹ X phải chịu 23.214.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị X đã đóng tổng số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 2.500.000đồng theo biên lai thu số 09542 ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân

sự huyện C, sau khi được cân trừ chị X còn phải thi hành tiếp số tiền án phí là 20.714.500 đồng.

- Chị Hồ Thị T phải chịu 23.214.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị T đã đóng tổng số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 09884 ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, sau khi được cân trừ chị T còn phải thi hành tiếp số tiền án phí là 20.714.500 đồng.

- Hoàn lại cho chị Hồ Thị Mỹ H và chị Hồ Thị Mỹ X số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002960 ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 02 năm 2021 có mặt chị H, chị X, anh P, chị T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Triều